

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **26/2019/HSST**

Ngày: 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Dung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Chuyển

Ông Lê Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Việt Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: **Bà Trương Thị Kim Dung** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2019/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1965 tại: Việt Trì, Phú Thọ; Nơi cư trú: Tổ 37, khu 3, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thanh V (đã chết) và bà Đào Thị L; vợ: Nguyễn Thị N (đã ly hôn); con: có 02 con (con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2001); tiền án: 01 (Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2007/HSST ngày 10/7/2007 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt D 15 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. D chấp hành xong hình phạt ngày 02/10/2017 và các quyết định khác của bản án), tiền sự: Không; nhân thân: 03 (Bản án hình sự phúc thẩm số 50 ngày 24/7/1987 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phú xử phạt Bùi Văn D 18 tháng tù về ”Tội trộm cắp tài sản công dân” (giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng); Bản án hình sự sơ thẩm số 80 ngày 30/12/1993 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt Bùi Văn D 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Bản án hình sự sơ thẩm số 66 ngày 27/5/2004 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xử phạt

Bùi Văn D 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc 250.000 đồng). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018 được thay thế bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Hiện bị cáo đang ở tại nơi cư trú. (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Vũ Thị T** – sinh năm 1979 (vợ mới kết hôn của bị cáo)

ĐKHKT: khu 1, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ VỤ:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 15/11/2018, tại tổ 11b, khu 6, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì đã phát hiện bắt quả tang Bùi Văn D, sinh năm 1965, đăng ký HKTT: tổ 37, khu 3, phường C, thành phố T, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra, Bùi Văn D đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng, D khai đó là ma túy (Heroine) của D để sử dụng. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với D, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng, tiến hành niêm phong theo quy định của pháp luật; ngoài ra còn thu giữ của D 01 điện thoại di động Lenovo màu đen đã cũ, số imei: 868518026715401, kèm sim trong máy số 0379403102; 01 xe mô tô Bella màu trắng, biển kiểm soát (BKS): 23D1-04691, số khung: 402A1-000545; số máy: J-1*B004691*.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì đã tiến hành trưng cầu giám định mẫu vật thu giữ của Bùi Văn D:

- Tại bản Kết luận giám định số 1187/KLGD ngày 18/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ, kết luận:

Mẫu chất bột cục màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là: 0,158 gam, loại: Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,093gam chất bột, cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Bùi Văn D khai nhận: Khoảng 16 giờ ngày 15/11/2018, Dùng một mình đi xe mô tô BKS: 23D1-04691 đến khu vực gần trường mầm non Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, chơi. Tại đây, D gặp một người chỉ biết tên là S (là bạn nghiện của D, D không biết họ và địa chỉ cụ thể của S). S hỏi D có sử dụng ma túy

Heroine không, D trả lời có và S đưa cho D 01 gói ma túy gói trong giấy mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng. D cầm gói ma túy S đưa, đi tìm nơi để sử dụng, khi đi đến khu vực thuộc tổ 11b, khu 6, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với người cho D ma túy, do D không biết rõ họ, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ. Vì vậy cũng không xác định được nguồn gốc ma túy của D.

Vật chứng thu giữ của Bùi Văn D: 01 điện thoại di động Lenovo màu đen đã cũ, số imei: 868518026715401, kèm sim trong máy số 0379403102 là điện thoại của D để liên lạc hàng ngày. Đối với chiếc xe mô tô Bella màu trắng, BKS: 23D1-04691, Cơ quan điều tra xác định đây là xe của chị Vũ Thị T, sinh năm: 1979, trú tại: khu 1, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, chị T là bạn của D. Ngày 15/11/2018, Bùi Văn D mượn xe của chị T nói là đi có việc, sau đó sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội chị T không biết. Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe trên cho chị T.

Về điều kiện kinh tế: Qua xác minh xác định Bùi Văn D không có tài sản gì khác ngoài 01 chiếc điện thoại di động bị Cơ quan điều tra thu giữ và đồ dùng sinh hoạt thiết yếu.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của D như nội dung cáo trạng đã truy tố đối với vụ án trên. Bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì động cơ tư lợi cá nhân nhằm mục đích thỏa mãn ham muốn trái pháp luật của bản thân.

Tại Cáo trạng số 32/CT-VKSVT ngày 24/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo D từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, trừ ngày tạm giữ bị cáo từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng và án phí: Áp dụng theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo D nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tổng đạt cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đúng thời hạn do pháp luật quy định. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì.

Đối với những người nam thanh niên đã cho D ma túy như D đã khai nhận, do không biết rõ họ, tuổi, địa chỉ của người này, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được người đã cho D ma túy là ai. Ngoài lời khai của D, không có tài liệu nào khác. Xét thấy trong hồ sơ không có tài liệu chứng minh về hành vi vi phạm pháp luật cũng như địa chỉ cụ thể của nam thanh niên như D đã khai để triệu tập tham gia phiên tòa, nên Tòa án không thể triệu tập những người đó tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 16 giờ 40 phút ngày 15/11/2018, tại tổ 11b, Khu 6, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Bùi Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 0,158 gam Heroine với mục đích để sử dụng thì bị Tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Việt Trì phát hiện và bắt quả tang.

Do vậy, D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy đối với khối lượng 0,158 gam Heroine để sử dụng theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Xét thấy tính chất vụ án là thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn và nó còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Vì vậy cần xử phạt tù đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/10/2017, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo là người tàn tật, nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, biết hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo đã từng phải chịu hình phạt tù 15 năm cho hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo có nhân thân xấu và cũng đã từng bị phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, phạt tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn cố tình thực hiện nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân bất hợp pháp của bị cáo, chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì ngoài đồ dùng thiết yếu nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 01 bì niêm phong có số 1187/KLGD ngày 18/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã có 0,093 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2018) là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu đen đã cũ số imei: 868518026715401 kèm sim số 0379403102 trong máy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019) của bị cáo sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Bella màu trắng, BKS: 23D1-04691, Cơ quan điều tra xác định đây là xe của chị Vũ Thị T, sinh năm: 1979, trú tại: khu 1, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ, chị Thắm là bạn của D. Ngày 15/11/2018, Bùi Văn D mượn xe của chị T nói là đi có việc, sau đó sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội chị T không biết. Ngày 20/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Việt Trì đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Vũ Thị T quản lý và sử dụng theo quy định (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2018), chị T đã nhận lại đủ tài sản và tại Cơ quan điều tra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì, chị không có khiếu nại gì là phù hợp.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm p, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án trừ ngày tạm giữ của bị cáo từ ngày 15/11/2018 đến ngày 21/11/2018.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong có số 1187/KLGĐ ngày 18/11/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã có 0,093 gam chất bột cục màu trắng cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2018);

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Lenovo màu đen đã cũ số imei: 868518026715401 kèm sim số 0379403102 trong máy (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2019).

- Xác nhận Cơ quan điều tra Công an thành phố Việt Trì đã trả lại cho chị Vũ Thị T, sinh năm: 1979, trú tại: khu 1, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ 01 xe mô tô nhãn hiệu Bella màu trắng, BKS: 23D1-04691, số khung: 402A1-000545; số máy: J-1*B004691* (Theo biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 20/12/2018).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDTP, T. Phú Thọ;
- Công an TP, T. Phú Thọ;
- THA HS, DS TPVT, T. Phú Thọ;
- UBND phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; Người có QLVNQLQ;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Dương Thị Kim Dung